

Bản án số: 574/2022/HSPT
Ngày: 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đỗ Xuân Ân**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 488/2022/TLPT-HS ngày 24/10/2022 đối với bị cáo Phạm P cùng đồng phạm bị xét xử về tội “Giết người” do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo, kháng nghị.

1. Phạm P; Sinh ngày 12/6/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm T, sinh năm 1972 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

2. Phạm Đ; Sinh ngày 12/6/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm T, sinh năm 1972 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

3. Trần Hoàng M; Tên gọi khác: B; Sinh ngày 07/6/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Trần Đình N, sinh năm 1972 và con bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

* Người bào chữa của các bị cáo Phạm P, Phạm Đ theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Võ Hữu D, thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đ. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

* Người bào chữa của các bị cáo Phạm P, Phạm Đ theo yêu cầu của bị cáo và gia đình:

- Luật sư Nguyễn Trung S, thuộc Công ty Luật TNHH MTV N. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

* Người bào chữa của bị cáo Trần Hoàng M theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Phan Thanh S, thuộc Văn phòng luật sư X, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

* Người bào chữa của bị cáo Trần Hoàng M theo yêu cầu của bị cáo và gia đình: Luật sư Võ Đình D, thuộc Văn phòng luật sư D, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

* Bị hại kháng cáo.

- Anh Võ Văn Q, sinh năm 1998. Địa chỉ: thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P trong quá trình làm việc tại quán B (địa chỉ: thị xã B) có xảy ra mâu thuẫn với một số người, trong đó có Nguyễn Võ Hoàng và Võ Văn Q. Vào khoảng 21 giờ ngày 04/6/2021 khi P đang làm việc tại quán B thì nhìn thấy H, Q và Võ Việt T dựng hai xe mô tô ở ngã ba đường C và đường T, cách quán B khoảng 50m và nhìn nhiều lần về hướng của P. Lo sợ sau khi đi làm về sẽ bị những người này chặn đánh, P đã gọi điện thoại báo cho hai anh trai ruột sinh

đôi là Phạm P và Phạm Đ biết và nhờ đến quán để dẫn P về thì P, Đ đồng ý; P rủ thêm Trần H M cùng đi đón P về, tất cả thống nhất nếu có đánh nhau thì đánh lại. Khi đi, P vào nhà lấy 01 cái đục có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại mang theo để làm hung khí, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 47C1-267.65 chở Đ và M đến quán B.

Khi cả ba đến quán B gặp P, thì P chỉ tay về hướng H, Q và T đang đứng và nói: “Em bị các anh trên kia chặn đánh!”. Sau khi nói xong thì P điều khiển xe mô tô đi trước, còn P điều khiển xe mô tô chở Đ và M đi theo phía sau. Khi P chở Đ và M đi đến gần ngã ba đường C và đường T, thì H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 47U1-158.03 chở Q ngồi phía sau, còn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P1-7220 một mình đi từ trong lề đường lao ra chặn lại, nhưng P lách xe sang phải nên tránh được. P điều khiển xe chạy được khoảng 50m thì H chở Q đuổi kịp. Q dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào tay trái của Đ. H điều khiển xe vượt lên phía trước chặn xe của P lại. Đ nhảy xuống xe chạy vào lề đường nhặt một đoạn cây gỗ để đánh nhau, P dừng xe lại rồi lấy cái đục gỗ đang để trên hộc của xe mô tô đưa cho M để làm hung khí đánh nhau, còn P chạy vào lề đường nhặt hai viên gạch vỡ rồi xông đến đánh nhiều cái vào đầu Q làm gạch bị vỡ vụn. Q cũng dùng mũ bảo hiểm đánh lại P nhưng không trúng nên xông vào ôm, vật nhau với P. Cùng lúc này M cầm đục gỗ xông đến dùng phần lưỡi chém nhiều nhất trúng vào vùng đầu của Q. Bị chém thì Q buông P ra rồi lao vào ôm, giằng co với M. P chạy vào lề đường nhặt hai viên gạch vỡ rồi chạy đến tiếp tục đánh nhiều cái vào vùng đầu của Q.

Trong lúc P và M đánh nhau với Q, thì Đ dùng đoạn cây gỗ xông đến đánh một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu (đang đội mũ bảo hiểm) vùng thái dương bên trái của H gây thương tích. Thấy P, M và Đ đánh Q và H thì T điều khiển xe mô tô chạy đến rồi dùng mũ bảo hiểm xông vào để giải vây cho H và Q, thì bị Đ dùng cây gỗ đánh rớt mũ bảo hiểm xuống mặt đường nên T lùi về phía sau. Đ xông đến dùng cây gỗ đánh hai phát vào lưng Q, rồi quay sang đuổi đánh T về hướng đường T. Q và H bỏ chạy về hướng đường H thì bị P đuổi theo dùng gạch ném trúng vào lưng H. Do không đuổi kịp H và Q, nên P và Đ đã quay lại dùng chân, cây gỗ đập, đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 47U1-158.03 của H, rồi P, Đ cùng M bỏ về nhà, còn H và Q được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã B.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 789/TgT-TTPY, ngày 07/7/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại của Võ Văn Q là 20%. Trong đó: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trái cách tai trái 8cm, cách đường giữa 4cm, kích thước 2,5cm x 0,3cm: 1%; Vết thương để lại sẹo nằm ngang

vùng đỉnh trái cách tai trái 9cm, cách đường giữa 3cm, kích thước 4cm x 0,5cm: 2%; Vết thương để lại sẹo nằm chéo trán - đỉnh trái, đầu trên sát đường giữa, cách chân tóc trán 2cm, kích thước 1,5cm x 0,3cm: 1%; Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, cách đường giữa 0,5cm, đầu trên cách chân tóc trán 2cm, bờ nham nhở, không dính da xung quanh sẹo, kích thước 2,5cm x 0,5cm: 3%; Vết thương để lại sẹo gò má trái, nham nhở, không dính da quanh sẹo, kích thước 3cm x 0,5cm: 6%; Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cằm phải, đầu dưới sát đường giữa, nằm trên ụ cằm 1cm, kích thước 2cm x 0,3cm: 1%; Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cổ sau bên trái, dưới chân tóc gáy 2cm, cách C3 4cm, kích thước 1,5cm x 0,2cm: 2%; Vết thương để lại sẹo mặt sau vai cánh tay phải, kích thước 1,5cm x 0,5cm: 1%; Vết thương để lại sẹo ngực phải, cách đường giữa 4cm, ngay khoang liên sườn 3-4, kích thước 0,5cm x 0,3cm: 1%; Vết thương để lại sẹo mặt sau trong cổ tay trái, kích thước 2cm x 1cm: 2%; Vết thương để lại sẹo hơi cong mở lên trên mặt mu bàn tay trái, đầu trên sát nếp lằn cổ tay trái, kích thước 4cm x 0,3cm: 2%. Vật tác động: Vật sắc và vật tày có cạnh.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trái; Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cổ sau bên trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cằm phải; Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng đỉnh trái; Vết thương để lại sẹo mặt sau vai cánh tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Vết thương để lại sẹo nằm chéo trán - đỉnh trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo ngực phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Vết thương để lại sẹo mặt sau trong cổ tay trái; Vết thương để lại sẹo hơi cong mở lên trên mặt mu bàn tay trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, bờ nham nhở, không dính da xung quanh sẹo là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo gò má trái, nham nhở, không dính da quanh sẹo là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 790/TgT-TTPY, ngày 08/7/2021 của Trung tâm Pháp y Sờ Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại của Nguyễn Võ H là 3%. Xây xát vùng lưng trái để lại sẹo vùng lưng trái, khoang liên sườn 8-9 ngay sát đường nách sau bên trái, kích thước 2,5cm x 0,5cm; Xây xát da để lại sẹo vùng đầu gối

phải, kích thước 3,5cm x 3cm; Chấn thương phần mềm: Sung nề, xây xước vùng thái dương trái; Xây xước da vùng cẳng tay trái; Sung nề vai trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da. Vật tác động: Vật tày, cứng và vật tày có bề mặt không bằng phẳng, vật tày có cạnh.

Cơ chế hình thành vết thương: Xây xước vùng lưng trái để lại sẹo vùng lưng trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; Xây xước da để lại sẹo vùng đầu gối phải là do tác động trực tiếp có tính chà sát, mài mòn với vật tày có bề mặt không bằng phẳng hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau; Sung nề, xây xước vùng thái dương trái, xây xước da vùng cẳng tay trái; Sung nề vai trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng.

* Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 431/VGTT ngày 12/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là (01) một cái đục (dùng để đục gỗ) có tổng chiều dài 22,5cm, lưỡi đục bằng kim loại, cán đục bằng gỗ, có hai phần: Phần lưỡi đục và phần cán đục mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm Pháp y Đắk Lắk để giám định thì: Phần đầu của lưỡi đục (phần sắc) có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trái; Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cổ sau bên trái; Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng cằm phải; Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng đỉnh trái; Vết thương để lại sẹo mặt sau vai cánh tay phải; Vết thương để lại sẹo nằm chéo trán - đỉnh trái; Vết thương để lại sẹo ngực phải; Vết thương để lại sẹo mặt sau trong cổ tay trái; Vết thương để lại sẹo hơi cong mở lên trên mặt mu bàn tay trái, như trên cơ thể Võ Văn Q. Hai bên của lưỡi đục và phần cán đục là một vật tày có cạnh, cứng: Nhưng xét về hình khối, các góc cạnh và chức năng sử dụng cũng như tư thế sử dụng thì khó có khả năng gây ra: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, bờ nham nhở; Vết thương để lại sẹo gò má trái, nham nhở như trên cơ thể Võ Văn Q.

* Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 432/VGTT ngày 12/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là 01 (một) phần gạch, cứng, chắc, có màu gần như màu nâu đỏ, (dạng gạch 4 lỗ), bị vỡ theo chiều dài viên gạch mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm Pháp y Đắk Lắk để giám định thì có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, bờ nham nhở; Vết thương để lại sẹo gò má trái, nham nhở như trên cơ thể Võ Văn Q.

* Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 436/VGTT ngày 12/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là 01 phân gạch, cứng, chắc, có màu gần như màu nâu đỏ (dạng gạch 4 lỗ), đã bị vỡ gần hết các mặt mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm Pháp y Đắk Lắk để giám định thì có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, bờ nham nhỏ; Vết thương để lại sẹo gò má trái, nham nhỏ như trên cơ thể Võ Văn Q.

* Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 441/VGTT ngày 12/5/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định: 08 mảnh gạch vỡ thu được theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/6/2021 mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã gửi đến Trung tâm Pháp y Đắk Lắk để giám định: Mảnh số 1 (lớn nhất) thì có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, bờ nham nhỏ; Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, bờ nham nhỏ; Vết thương để lại sẹo gò má trái, nham nhỏ như trên cơ thể Võ Văn Q.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B đã kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-158.03 bị hư hỏng: Phần bọc nhựa màu trắng phía ngoài của tay cầm lái bên phải bị đẩy cong từ trước về sau, từ trên xuống dưới; dè chắn gió bên trái bị gãy chốt bung ra khỏi vị trí ban đầu; dè chắn bên trái có vết nứt dài 06cm, điểm thấp nhất mặt ngoài cách mặt đất 0,52cm. Thiệt hại tại thời điểm tháng 6 năm 2021 là 700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2022/HS-ST ngày: 19/9/2022 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm P, Phạm Đ và Trần H M phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm P: 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/02/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Đ: 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/6/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 BLHS: Xử phạt

bị cáo Trần H M: 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/02/2022.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 10 mảnh gạch vỡ vụn, 01 cái đục gỗ, 01 lớp lõi xốp màu trắng của mũ bảo hiểm và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận gia đình bị cáo Phạm P, Phạm Đ đã bồi thường cho anh Nguyễn Võ H thiệt hại về tài sản và sức khỏe là 3.200.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Phạm P, Phạm Đ, Trần H M bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Võ Văn Q là 103.930.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo là 34.643.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo Trần H M và gia đình đã bồi thường xong cho anh Võ Văn Q 90.000.000 đồng. Đối với số tiền vượt quá trách nhiệm của bị cáo M được khấu trừ vào phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo Phạm P, Phạm Đ. Như vậy, bị cáo Phạm P, Phạm Đ còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Q 13.930.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo là 6.965.000 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trong hạn luật định các bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P2 với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Người bị hại Võ Văn Q kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, và yêu cầu tăng bồi thường, không lấy phần bồi thường của bị cáo M để khấu trừ cho phần bồi thường bị cáo P và Đ.

* Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị, bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đơn kháng cáo của bị hại. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên toà phúc thẩm Viện kiểm sát rút kháng nghị, Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị.

[1] Vào khoảng 22 giờ ngày 04/6/2021, tại tổ dân phố 4, phường An Lạc, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm P đã dùng gạch, Trần H M đã dùng đục, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại và Phạm Đ đã dùng cây gỗ dài khoảng 50cm cùng tấn công liên tiếp đánh vào vùng đầu, mặt, cổ, ngực của anh Võ Văn Q nhằm giết chết anh Q, cho đến khi anh Q đã bị thương và bỏ chạy thì các bị cáo vẫn quyết liệt đuổi theo, hậu quả anh Q bị tổn hại 20% sức khỏe, việc anh Q không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Phạm Đ còn dùng cây gỗ đánh vào vùng thái dương bên trái (đang đội mũ bảo hiểm) của anh Nguyễn Võ H gây thương tích với tỷ lệ 3%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị hại cho rằng, Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 123 BLHS là không đúng, kháng cáo yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên nhân 02 nhóm đánh nhau từ đó dẫn đến việc bị cáo đâm bị hại là do; các bị hại Võ Văn Q, Nguyễn Võ H chủ động đến tìm Phạm Văn P là em ruột của bị cáo P, Đ để giải quyết mâu thuẫn giữa em họ của các bị hại với P (do được người nhà kể lại cho các bị hại) khiến P lo sợ bị đánh nên gọi các anh của mình đến để đưa về. Thực tế khi P đi qua, các bị hại không chặn P lại nhưng khi thấy P chở Đ và M đi đến gần ngã ba đường C và đường T, thì H, Q và T lao ra chặn lại, P chạy xe né tránh được và tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy thì H không dừng lại mà chở Q đuổi theo, Q ngồi sau dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào tay trái của Đ. H điều khiển xe vượt lên phía trước, tiếp tục chặn xe của P lại, như vậy nếu không có nhóm các bị hại chờ và chặn đánh nhóm bị cáo trước thì sẽ không có sự việc gì xảy ra như lời thừa nhận của bị hại tại phiên toà hôm nay. Lời thừa nhận của các bị cáo, bị hại về những sự việc nêu trên hoàn toàn phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra của cơ quan điều tra (BL 541 -543) và lời thừa nhận của bị hại tại biên bản lấy lời khai ngày 9/6/2021 (BL 378).

Như vậy, các bị hại đã có hành vi trái pháp luật, gây hấn vô cớ chặn xe và tấn công bị cáo Đ trước làm cho các bị cáo bức xúc đánh trả lại. Thực tế thể hiện mục đích của các bị cáo chỉ đến để đưa em trai về nhà do bị đe dọa sẽ bị đánh chứ không có mâu thuẫn gì với các bị hại trước đó. Từ nhận định viện dẫn nêu trên xét thấy; Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật; do vậy kháng cáo của bị hại là không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ nhận thức để biết được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật đặc biệt quan tâm, bảo vệ nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà các bị cáo đã cố ý dùng các hung khí nguy hiểm là đục kim loại, các viên gạch vỡ và cây gậy gỗ để tấn công liên tiếp, dồn dập nhằm vào vị trí trọng yếu trên người bị hại như đầu, cổ, ngực bất chấp mọi hậu quả xảy ra, thậm chí có thể tước đoạt tính mạng của bị hại. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đúng và đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để áp dụng xử phạt bị cáo P 08 năm, Đ 07 năm và M 06 năm tù, theo khoản 2 Điều 123 BLHS. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo P và Đ có tác động gia đình bồi thường hết số tiền 13.930.000 đồng cho bị hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm xét thấy; cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Trần H M là người khi phạm tội ở độ tuổi trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp chưa đạt do, có vai trò thứ yếu do vậy cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

[4] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường và đề nghị không lấy phần bồi thường của bị cáo M còn dư để khấu trừ cho phần bồi thường bị cáo P và Đ. Xét thấy tại cấp sơ thẩm bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 177.930.332 đồng. Do các bị cáo và bị hại không thoả thuận được với nhau về mức bồi thường, toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ hợp pháp do bị hại cung cấp, và những chi phí thực tế, áp dụng đúng quy định về bồi thường thiệt hại để buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại 103.930.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm hại. Tại cấp phúc thẩm phía bị hại không có chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình là chính đáng do vậy yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại không có căn cứ được chấp nhận.

Đối với nội dung đề nghị không lấy phần bồi thường của bị cáo M đã bồi thường dư để khấu trừ cho phần bồi thường bị cáo P và Đ. Xét thấy do bị hại và các bị cáo không thoả thuận được với nhau về dân sự, toà án sơ thẩm đã xem xét áp dụng để buộc mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 34.643.000 đồng. Do bị cáo M đã bồi thường số tiền nhiều hơn nghĩa vụ của mình do vậy, tại phiên toà sơ thẩm 03 bị cáo đã thoả thuận nhất trí đối trừ nghĩa vụ đối với số tiền mà bị cáo M đã thanh toán cho bị hại còn dư so với nghĩa vụ của mình để chuyển cho nghĩa vụ của bị cáo P và Đ. Xét thấy sự tự nguyện của các bị cáo là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự về thế nghĩa vụ; do vậy toà án sơ thẩm đã tuyên “*Ghi nhận việc bị cáo Trần H M và gia đình đã bồi thường xong cho anh Võ Văn Q 90.000.000 đồng. Đối với số tiền vượt quá trách nhiệm của bị cáo M được khấu trừ vào phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo Phạm P, Phạm Đ*” là có căn cứ; do vậy kháng cáo của bị hại về nội dung nêu trên không có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị hại kháng cáo về dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 09/QĐ-VKS-P2 ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm P, Phạm Đ và Trần H M. Không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Văn Q. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm P, Phạm Đ và Trần H M phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm P: 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/02/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Đ: 06 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/6/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần H M: 05 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/02/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận gia đình bị cáo Phạm P, Phạm Đ đã bồi thường cho anh Nguyễn Võ H thiệt hại về tài sản và sức khỏe là 3.200.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Phạm P, Phạm Đ, Trần H M bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Võ Văn Q là 103.930.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo là 34.643.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo Trần H M và gia đình đã bồi thường xong cho anh Võ Văn Q 90.000.000 đồng. Đối với số tiền vượt quá trách nhiệm của bị cáo M được khấu trừ vào phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo Phạm P, Phạm Đ. Như vậy, bị cáo Phạm P, Phạm Đ còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Q 13.930.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo là 6.965.000 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Các bị cáo đã bồi thường xong.

[4] Về án phí: Các bị cáo Phạm P, Phạm Đ và Trần H M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Anh Võ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành